

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÓC SƠN-TP.HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2020/HNGĐ-ST

Ngày 30/6/2020

“ V/v tranh chấp xin ly hôn ”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN-THÀNH PHỐ HÀ NỘI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân : Bà Đỗ Thị Hương

Ông Dương Văn Xuyên

-T ký phiên tòa: Ông Tô Ngọc Lâm-T ký Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội:
Ông Tạ Quốc Tuấn-Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 30 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 40/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2020 về việc “ Tranh chấp xin ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2020/QĐXX-ST ngày 10 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1996

Địa chỉ : Thôn L, Xã N, Sóc Sơn, Hà Nội.

2.Bị đơn : Anh Đinh Văn N, sinh năm 1993

Địa chỉ : Thôn L, Xã N, Sóc Sơn, Hà Nội.

Hiện anh N đang bị tạm giam tại Trại giam Công an thành phố Hà Nội.

Có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 27/8/2019 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị T trình bày:

-*Về hôn nhân:* Chị và anh Đinh Văn N cưới nhau có tình hiểu, tự nguyện và đăng ký kết hôn ngày 06/3/2014 tại UBND xã Xã N, huyện Sóc Sơn, Hà Nội. Quá trình chung sống vợ chồng sống không có hạnh phúc. Nguyên nhân do anh N không chịu làm ăn, thường xuyên chơi bời, anh N nhiều lần phải đi chấp hành án liên quan đến hành vi vi phạm pháp luật. Sau khi ra tù, anh không thay đổi cách sống vẫn chứng nào tật ấy, ngày 11/02/2020 anh N đã bị bắt và hiện đang bị tạm giam về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh N.

-*Về nuôi con chung:* Quá trình chung sống vợ chồng chị có 01 con chung là Đinh Gia H, sinh ngày 10/7/2014. Hiện cháu đang ở với chị. Ly hôn chị đề nghị xin được nuôi con và tự đảm nhiệm việc nuôi con.

-*Về tài sản, công sức, nợ và đất sản xuất nông nghiệp:* Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 12/6/2020 và những lời khai tiếp theo, bị đơn là anh Đinh Văn N trình bày:

-*Về quan hệ hôn nhân:* Anh xác nhận như chị T trình bày về thời gian, điều kiện kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng không có mâu thuẫn gì. Nguyên nhân chị T làm đơn xin ly hôn anh, là do anh nhiều lần vi phạm pháp luật phải đi trại cải tạo nên không có điều kiện ở nhà chăm sóc gia đình cùng chị T. Hiện nay anh đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố Hà Nội về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”. Nay chị T làm đơn xin ly hôn, anh không đồng ý vì anh xác định vẫn còn tình cảm với chị T.

-*Về nuôi con chung:* Quá trình chung sống vợ chồng anh có 01 con chung là Đinh Gia H, sinh ngày 10/7/2014. Hiện cháu đang ở với chị T. Ly hôn anh đề nghị để chị T nuôi con và anh xin được tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

-*Về tài sản, công sức, nợ và đất sản xuất nông nghiệp:* Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

-Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án củ
Thẩm phán, T ký Tòa án, Hội đồng xét xử và nguyên đơn, bị đơn kể từ khi thụ
lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân theo đúng
quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

-Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 51,56,81,82,83 Luật hôn
nhân và gia đình. Xử:

+Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Đinh Văn N

+Về nuôi con chung: Giao con chung là Đinh Gia H, sinh ngày 10/7/2014
cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung
cho anh N đến khi nào anh có điều kiện hoặc có quyết định khác có hiệu lực
pháp luật của Tòa án.

+Về tài sản, công sức, nợ và đất sản xuất nông nghiệp: Không đặt ra xem
xét, giải quyết.

+Về án phí: Chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp
luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét
tại phiên tòa, Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn là anh Đinh Văn N đã có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ
khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị
đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị T và anh Đinh Văn N kết hôn với nhau trên cơ sở có tình
hiếu, tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 06/3/2014 tại UBND xã N, huyện
Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống vợ chồng sống không có hạnh phúc. Nguyên nhân
do anh N Thường xuyên chơi bời dẫn đến nhiều lần vi phạm pháp luật, đã phải
đi cải tạo tại Trại giam. Sau khi ra tù anh không tu chí làm ăn, thay đổi cách
sống. Hiện anh đang bị tạm giam về hành vi “ Mua bán trái phép chất ma túy”.
Quá trình điều tra anh N không đồng ý ly hôn, anh xác nhận vẫn còn tình cảm
với chị T. Tuy nhiên lời khai của anh thể hiện quan điểm như vậy, NH bản thân

anh lại không cố gắng vun đắp xây dựng cho cuộc hôn nhân của mình, anh không chịu lao động làm ăn lương thiện mà vẫn lao vào con đường phạm tội. Xác minh tại chính quyền địa phương cũng như gia đình hai bên được biết cuộc sống của anh chị cũng xảy ra nhiều mâu thuẫn, anh N nhiều lần đi tù dẫn đến chị T chán nản không muốn tiếp tục kéo dài cuộc hôn nhân với anh N nữa, gia đình đã hòa giải nhiều nhưng chị T không quay về. Như vậy, có thể thấy hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Tòa án thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T, cho chị được ly hôn anh N là phù hợp với quy định tại Điều 51,56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về nuôi con chung:

Quá trình chung sống vợ chồng anh chị có 01 con chung là Đinh Gia H, sinh ngày 10/7/2014. Hiện nay cháu đang ở với chị T. Xét anh N hiện nay đang bị tạm giam, không đủ điều kiện để nuôi được con nên Hội đồng xét xử thấy cần giao cháu cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng và tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh N đến khi nào anh có điều kiện hoặc có quyết định khác có hiệu lực pháp luật của Tòa án.

[4] Về tài sản, công sức, nợ và đất sản xuất nông nghiệp: Anh N, chị T không đề nghị giải quyết nên Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 28,35 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 51,56,81,82 ,83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ các Điều 146, 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1.Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Đinh Văn N.

2.Về nuôi con chung: Giao con chung là Đinh Gia H, sinh ngày 10/7/2014 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp

dưỡng nuôi con cho anh N đến khi nào anh có điều kiện hoặc có quyết định khác có hiệu lực pháp luật của Tòa án.

Anh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, chị T không được cản trở.

3. *Về tài sản, công sức, nợ và đất sản xuất nông nghiệp*: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

4. *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị T phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, chị được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn theo Biên lai số 0018426 ngày 05/02/2020.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, chị T được quyền kháng cáo. Anh N vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Hương

Dương Văn Xuyên

Nguyễn Thị Thu Hằng

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÓC SƠN-TP.HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi.... ngày 30 tháng 6 năm 2020

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng

Các Hội thẩm nhân dân : Ông Dương Văn Xuyên

Bà Đỗ Thị Hương

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 40/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2020 về việc “ Tranh chấp xin ly hôn” giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1996

Địa chỉ : Thôn L, Xã N, Sóc Sơn, Hà Nội.

2.Bị đơn : Anh Đinh Văn Nam, sinh năm 1993

Địa chỉ : Thôn L, Xã N, Sóc Sơn, Hà Nội.

Hiện anh Nam đang bị tạm giam tại Trại giam Công an thành phố Hà Nội.

Có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

I.Về điều luật áp dụng: 3/3 ý kiến thống nhất:

Căn cứ các Điều 28,35, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 51,56,81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ các Điều 146, 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

II.Xử: 3/3 ý kiến thống nhất:

1.Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Đinh Văn Nam.

2.Về nuôi con chung: Giao con chung là Đinh Gia H, sinh ngày 10/7/2014 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Nam đến khi nào anh có điều kiện hoặc có quyết định khác có hiệu lực pháp luật của Tòa án.

Anh Nam có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, chị T không được cản trở.

3.Về tài sản, công sức, nợ và đất sản xuất nông nghiệp: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

4.Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, chị được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn theo Biên lai số 0018426 ngày 05/02/2020.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, chị T được quyền kháng cáo. Anh Nam vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự

Nghị án kết thúc vào hồi..... giờ..... phút, ngày 30 tháng 6 năm 2020.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Hương

Dương Văn Xuyên

Nguyễn Thị Thu Hằng